

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Thị trường Mỹ có phiên bán tháo lịch sử, đóng cửa mất 3,2%.

Lo ngại từ khủng hoảng nợ tại Châu Âu được cho là nguyên nhân phiên hoảng loạn của thị trường ngày hôm qua. Sự phản đối quyết liệt của người dân Hy Lạp đối với những chính sách khắc khổ mà chính phủ nước này sẽ áp dụng trong khuôn khổ cam kết với EU và IMF. “Thực tế người dân Hy Lạp chính là yếu tố quyết định cuối cùng tới tương lai cuộc khủng hoảng nợ tại nước này chứ không phải Đức hay Pháp”, một chuyên gia phân tích tại Mỹ nhận định, do đó nếu chính phủ không nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của người dân và các nghiệp đoàn, khả năng trang trải các khoản nợ là không thể. Khủng hoảng mới chỉ bắt đầu.

US market hôm nay giảm mạnh vì hai lý do chính: Greece & Program Trading (bán bằng chương trình tự động). Market bắt đầu trở nên bearish khi hình ảnh đoàn người biểu tình trước Thượng Viện của Greece được phát hình đi khắp các trading desk trên thế giới. Câu chuyện bắt đầu khi người dân biểu tình ngoài Greek Thượng Viện để chống đối đạo luật "thắt lưng buộc bụng" (austerity measure) mà cơ quan IMF và các quốc gia thuộc khối Eurozone bắt buộc Greece phải tuân theo trước khi họ ra tay cứu giúp. Sự kiện Greence được liên hệ với Asia 1997 nên đã khiến người ta bán ra mạnh mẽ.

Chứng khoán Việt Nam tiếp tục được hỗ trợ từ kinh tế trong nước. Theo báo cáo của Bộ kế hoạch đầu tư, kinh tế tiếp tục tăng trưởng tốt. Giá trị công nghiệp 4 tháng đầu năm tăng 13,5% so với cùng kỳ, vượt kế hoạch đề ra là 12%; khu vực dịch vụ, sản xuất nông nghiệp và du lịch cũng cho kết quả rất khả quan. Cũng theo Bộ Kế hoạch đầu tư, khả năng GDP quý II sẽ tăng trưởng cao hơn khoảng 0,4-0,5% so với mức tăng trưởng quý I. Trong 6 tháng cuối năm, chính phủ đề ra mục tiêu tăng trưởng trung bình 7%.

Lạm phát có xu hướng giảm, trong tháng tư CPI chỉ tăng 0,14% so với tháng 3, mức tăng thấp nhất trong nhiều tháng trở lại đây. Tuy nhiên so với tháng 12/2009, CPI đã tăng 4,27%, khiến mục tiêu kiềm chế lạm phát khoảng 7% trong năm nay trở nên hết sức khó khăn. Tuy nhiên theo đánh giá của chúng tôi, do những yếu tố thuộc về cơ cấu, lạm phát ở Việt Nam có chịu tác động mạnh từ những biến động giá nguyên vật liệu thế giới. Kiểm chế lạm phát không quá một con số trong năm nay đã là một thành công trong điều hành kinh tế tại Việt Nam.

Giá dầu trượt dốc, giao dịch ở mức 77 đô la/thùng phiên giao dịch ngày 6/5 tại thị trường New York.

Vàng tăng giá mạnh do lo ngại khủng hoảng nợ tại Hy Lạp sẽ lan rộng.

Chỉ số đô la index tiếp tục đạt đỉnh cao mới, vượt 85 điểm.

Thị trường chứng khoán thế giới

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	10.868,12	-58,65	-0,54
Nasdaq	2.402,29	-21,96	-0,91
S&P 500	1.165,87	-7,73	-0,66
Châu Âu			
FTSE 100	5.260,99	-80,93	-1,52
DAX 30	5.908,26	-50,19	-0,84
CAC 40	3.556,11	-79,92	-2,2
Châu Á			
Nikkei 225	10.695,69	-152,21	-1,40
Hang Seng	20.133,41	-453,51	-0,96
Shanghai	2.739,70	-194,13	-4,11

Thị trường dầu, vàng và dollar

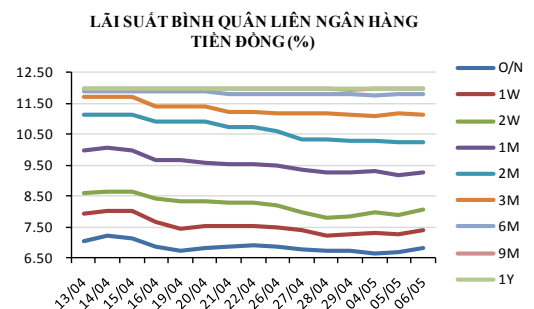
	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	77,09	6:19 pm
Vàng ²	1.206,5	6:01 pm
US dollar index	85,2	5:33 pm

1- Dầu thô nhẹ giao tháng 6 - New York Mercantile Exchange

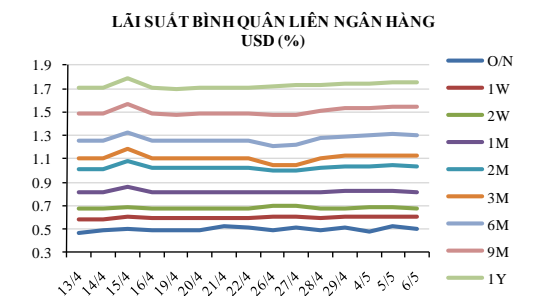
2- Vàng kỳ hạn giao tháng 6 - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

Nguồn: Yahoo Finance



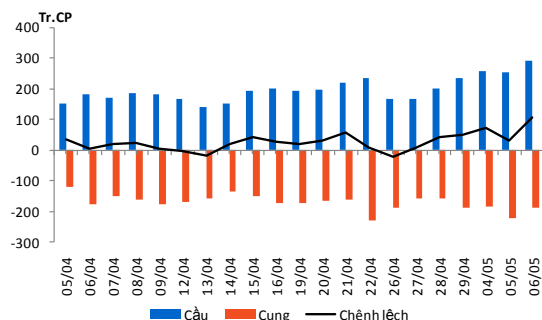
Nguồn: Thomson Reuters



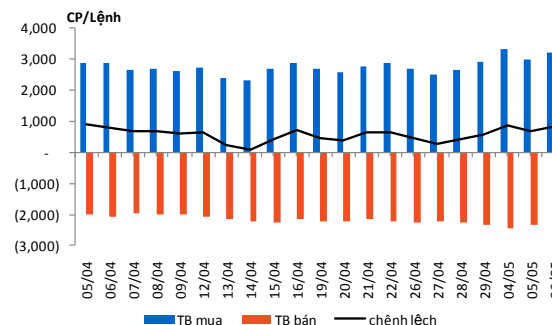
Nguồn: Thomson Reuters

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

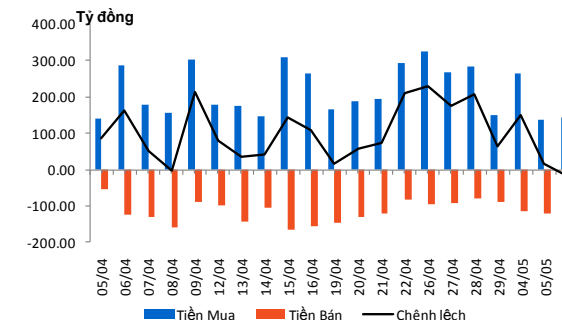
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

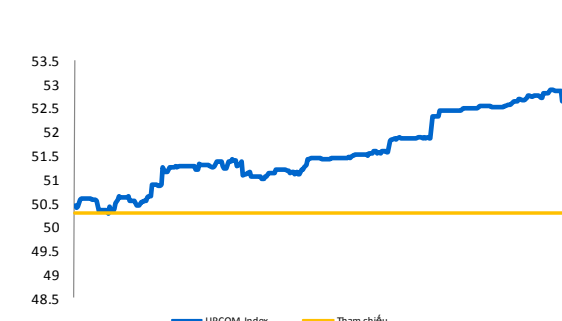
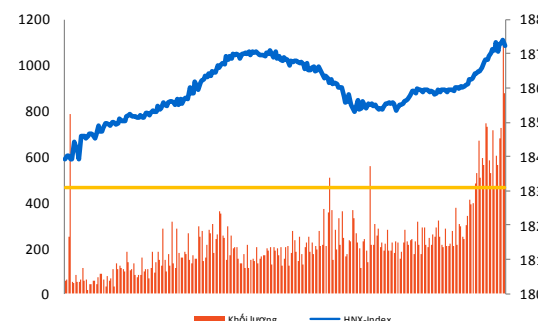
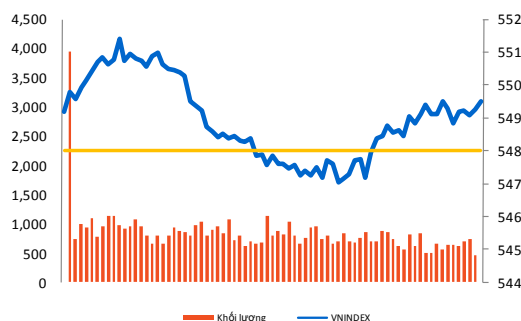
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	549.51 ↑	1.50	0.27%
KLGD (triệu ck)	81.31 ↓	-5.39	-6.21%
GTGD (tỷ đồng)	2,865.49 ↓	-402.25	-12.31%
Tổng cung (triệu ck)	118.55 ↓	-21.77	-15.51%
Tổng cầu (triệu ck)	181.06 ↑	28.21	18.46%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.46 ↑	0.00	0.07%
KL bán (triệu ck)	2.81 ↓	-0.36	-11.40%
Giá trị mua (tỷ đồng)	131.84 ↑	3.19	2.48%
Giá trị bán (tỷ đồng)	122.93 ↑	16.57	15.57%

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	187.22 ↑	4.01	2.19%
KLGD (triệu ck)	57.32 ↓	-5.01	-8.04%
GTGD (tỷ đồng)	2,105.54 ↑	31.41	1.51%
Tổng cung (triệu ck)	68.14 ↓	-13.92	-16.96%
Tổng cầu (triệu ck)	111.56 ↑	8.97	8.74%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.33 ↑	0.03	8.82%
KL bán (triệu ck)	1.12 ↑	0.51	83.27%
Giá trị mua (tỷ đồng)	11.20 ↑	1.26	12.66%
Giá trị bán (tỷ đồng)	38.28 ↑	22.68	145.46%

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	52.67 ↑	2.37	4.71%
KLGD (triệu ck)	1.37 ↑	0.46	50.95%
GTGD (tỷ đồng)	20.08 ↑	4.06	25.32%
Tổng cung (triệu ck)	1.36 ↑	0.58	75.50%
Tổng cầu (triệu ck)	2.78 ↑	1.57	130.12%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SJS	87,000	87,000	0.00	110,092
MCG	57,000	59,500	4.39	87,628
OGC	36,500	36,900	1.10	83,625
SSI	43,700	43,100	-1.37	79,895
VIS	79,000	80,500	1.90	68,849

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CMG	28,000	29,400	1,400	5.00
CTI	34,000	35,700	1,700	5.00
HAP	22,000	23,100	1,100	5.00
AAM	36,000	37,800	1,800	5.00
TIE	32,100	33,700	1,600	4.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SAV	37,000	35,200	-1,800	-4.86
TNA	43,200	41,100	-2,100	-4.86
NHW	23,500	22,500	-1,000	-4.26
TIX	62,500	60,000	-2,500	-4.00
LHG	64,000	61,500	-2,500	-3.91

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SJS	24,051	VIC	23,290
VIC	13,158	FPT	22,241
BVH	8,828	PVF	6,065
HSG	6,729	BTP	6,040
CTD	5,688	DPM	3,922

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVL	37,600	39,900	6.12	125,521
PVX	27,000	28,800	6.67	109,404
PVA	112,100	119,400	6.51	94,956
VCG	51,800	51,000	-1.54	80,321
VGS	25,300	27,000	6.72	59,083

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
V11	30,000	32,100	2,100	7.00
VNC	34,300	36,700	2,400	7.00
SME	24,300	26,000	1,700	7.00
NVC	18,600	19,900	1,300	6.99
VTV	37,200	39,800	2,600	6.99

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
KSD	55,300	51,500	-3,800	-6.87
DBT	28,700	27,400	-1,300	-4.53
BST	13,300	12,700	-600	-4.51
HLV	42,000	40,300	-1,700	-4.05
SDY	63,200	60,800	-2,400	-3.80

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVI	1,762	VSP	8,496
VCG	1,369	BCC	4,611
PVS	1,179	VCG	4,064
SDT	1,023	ICG	3,274
PVX	837	SD7	2,977

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ITD	17,300	18,300	5.78	4,165
UDJ	19,700	21,500	9.14	2,927
VDS	19,700	20,100	2.03	1,760
HDO	16,800	18,300	8.93	1,654
CLS	12,900	14,100	9.30	1,315

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
GTH	14,000	15,400	1,400	10.00
BMJ	19,100	21,000	1,900	9.95
TNM	9,300	10,200	900	9.68
TNB	20,700	22,700	2,000	9.66
API	12,700	13,900	1,200	9.45

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DGT	16,600	15,000	-1,600	-9.64
DBM	23,900	21,600	-2,300	-9.62
DDN	24,000	23,600	-400	-1.67

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32.3	32,976	↓ -0.92	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	36.9	79,800	↑ 2.22	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	11.1	1,003	↑ 5.71	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	25.5	8,330	↑ 6.69	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	27.8	161,501	↑ 2.96	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	48.0	22,982	→ 0.00	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	30.0	23,750	↑ 6.76	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	53.5	28,270	↑ 0.75	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	22.4	18,364	↑ 4.67	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	11.5	3,494	↑ 5.50	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	119.4	79,550	↑ 6.51	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	63.8	68,250	↑ 6.87	HNX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	55.0	19,064	↓ -0.90	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	37.3	8,510	↑ 6.88	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	32.3	109,029	↑ 0.94	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	27.7	42,060	↑ 6.95	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	29.9	64,120	↑ 4.55	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	39.9	326,130	↑ 6.12	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	36.7	90,690	↑ 3.67	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	15.7	41,168	↑ 4.67	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	28.8	383,050	↑ 6.67	HNX

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Dược và Trang thiết bị Y tế Quân đội	130	2,899,700	10,000	13/05/2010	Từ 26/04/2010 đến 06/05/2010
Công ty TNHH MTV Xi măng Thanh Sơn	34.2	1,213,300	10,000	12/05/2010	Từ 19/04/2010 đến 05/05/2010
CTCP Kinh khí hóa lỏng miền Nam	150	6,500,000	25,000	06/05/2010	Từ 8/4/2010 đến 27/4/2010
Xí nghiệp in Báo Thanh Niên lần 2	78.5	1,771,351	10,200	26/04/2010	Từ 02/04/2010.
Công ty công trình Viettel	238	1,925,000	10,000	08/04/2010	0

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Viễn thông – Tin học – Điện tử	HNX	30	06/05/2010
CTCP Kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam	HNX	300	06/05/2010
CTCP Alphanam Cơ điện	HNX	120	04/05/2010
Công ty cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	HSX	80	04/05/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Xi măng Tiên Sơn	HNX	29.3614	28/04/2010
CTCP Vật liệu Điện và Viễn Thông Sam Cường	HNX	25	28/04/2010
Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist	HSX	80	27/04/2010
Công ty cổ phần Xây lắp Đường ống Bê tông Dầu khí	HSX	200	27/04/2010
CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	HSX	200	27/04/2010
CTCP S.P.M	HSX	100	26/04/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư & Khai thác Công trình Giao thông 584	HSX	360	26/04/2010
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	HSX	300	19/04/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Địa ốc Đà Lạt	DLR	HNX	45.00		20/05/2010
CTCP Dược Đồng Nai	DPP	UPCOM	19.85		19/05/2010
CTCP Thép DANA - Ý	DNY	HNX	150.00		11/05/2010
CTCP Nhân lực và Thương mại Vinaconex	VCM	HNX	30.00		11/05/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển du lịch Vinaconex	VCR	HNX	300.00		10/05/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 39343888 (Ext.: 6732)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339